

Số: /KL-TTr

Mê Linh, ngày tháng năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn thu khác tại các trường: Trung học cơ sở Tráng Việt, Trung học cơ sở Tiên Thắng, Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A và Mầm non Thạch Đà B (thời kỳ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023)

Ngày 18/12/2024, Chánh Thanh tra huyện ban hành Quyết định số 15/QĐ-TTr về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn thu khác tại các trường: Trung học cơ sở Tráng Việt, Trung học cơ sở Tiên Thắng, Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A và Mầm non Thạch Đà B (thời kỳ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023).

Xét Báo cáo số 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23/BC-ĐTTr ngày 10/02/2025 của Đoàn Thanh tra về báo cáo kết quả thanh tra. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

A. Kết quả thanh tra

I. Đối với Trường Tiểu học Thạch Đà B:

1. Khái quát chung

Trường Tiểu học Thạch Đà B được thành lập tháng 01 năm 1994 tại thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. Trường Tiểu học Thạch Đà B là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục công lập, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí trong hoạt động theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Hàng năm, trường được UBND huyện phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước.

Năm 2022, Trường có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu gồm 02 người; giáo viên, nhân viên 25 người; Hợp đồng lao động 03 người. Toàn trường có 15 lớp với 703 học sinh. Năm 2023, Trường có 29 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu gồm 02 người; giáo viên, nhân viên 24 người; Hợp đồng lao động 03 người. Toàn trường có 15 lớp với 683 học sinh.

2. Việc chỉ đạo, điều hành trong thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

2.1. Việc xây dựng dự toán:

2.1.1. Năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Mê Linh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2022; Nghị quyết số 42/NQ- HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Mê Linh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2022. Trên cơ sở số biên chế cán bộ, công chức, viên chức hiện có và số học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường xây dựng và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022 cụ thể tại Tờ trình số 111/TTr-THTĐB ngày 05/11/2021 về việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2022; Tờ trình số 38/TTr-THTĐB ngày 08/05/2022 về việc bổ sung kinh phí thực hiện triển khai ứng dụng phần mềm quản trị tài chính nhà nước MISA Fingov; Tờ trình số 41/TTr-THTĐB ngày 28/05/2022 về việc xin bổ sung kinh phí lương hợp đồng năm 2022; Tờ trình số 79/TTr-THTĐB ngày 26/09/2022 về việc xin bổ sung kinh phí thiếu lương năm 2022.

2.1.2. Năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Mê Linh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2023; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Mê Linh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh năm 2023 và cập nhật điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025. Trên cơ sở số biên chế cán bộ, viên chức hiện có và số học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường ban hành Tờ trình số 154/TTr-THTĐB ngày 03/11/2022 về việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 trình phòng Tài chính Kế hoạch để thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt.

2.2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, quy chế công khai tài chính và xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị:

Trường cơ bản bám sát chế độ, quy định của Nhà nước và ban hành các Quyết định, cụ thể: số 190/QĐ-THTĐB ngày 31/12/2021, số 04/QCNB-NT ngày 03/01/2023 về việc ban hành chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023; số 01/QĐ-THTĐB ngày 02/01/2022 về việc ban hành quy chế công khai năm 2022; số 03/QĐ-THTĐB ngày 02/01/2022 về việc quản lý sử dụng tài sản công năm 2022; số 64/QĐ- THTĐB ngày 20/03/2022, số 15/QĐ-THTĐB ngày 23/03/2023 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022, 2023.

3. Việc thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

3.1. Việc thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước:

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
I	Năm trước tồn sang	0	0
II	Tổng thu	4.489.864.000	4.571.242.000
III	Tổng chi	4.489.864.000	4.571.242.000
1	Chi chế độ con người	3.822.181.629	3.631.912.000
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	594.980.635	726.642.000
3	Chi mua sắm khác	72.701.736	212.688.000
IV	Kết dư chuyển năm sau	0	0

Năm 2022 - 2023, dự toán thu ngân sách của Trường được giao tăng phần lớn là do bổ sung, điều chỉnh có mục tiêu cho các chế độ chính sách liên quan đến giáo viên, học sinh. Trường Tiểu học Thạch Đà B đã thực hiện thu - chi, quản lý tài chính, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công cơ bản đảm bảo theo chế độ, định mức, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

a. Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán:

Công tác kế toán được thực hiện trên hệ thống phần mềm kế toán Misa đảm bảo cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý điều hành chi ngân sách. Chứng từ kế toán cơ bản tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành. Các khoản chi của đơn vị được hạch toán theo mục lục ngân sách đảm bảo việc tổng hợp, đối chiếu số liệu quyết toán giữa các sổ kế toán dễ dàng, thuận lợi. Số liệu quyết toán tại đơn vị khớp đúng với số liệu quyết toán tại Kho bạc Nhà nước huyện Mê Linh.

Trường có thực hiện mở sổ, hạch toán kế toán, theo dõi lập báo cáo quyết toán các năm 2022, 2023 đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; số 137/2017/TT- BTC ngày 25/12/2017 quy định về lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán năm; số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên.

b. Về công khai dự toán và quyết toán hàng năm:

Nhà trường thực hiện việc công khai ngân sách bao gồm: Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh quyết định phân bổ ngân sách; Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện cho đơn vị; công khai tài sản; công khai số liệu và thuyết

minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện: quý 1, quý 2, 6 tháng, quý 3, quý 4 và công khai cả năm; Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách đã được thẩm định cơ bản theo quy định.

c. Về chứng từ kế toán:

Năm 2022 và năm 2023, chứng từ kế toán của Trường cơ bản được thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành.

d. Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tạo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và CBVC trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối niên độ năm ngân sách hàng năm để làm cơ sở theo dõi vào sổ tài sản cố định. Đối với tài sản là đất và các công trình trên đất, đơn vị đã thực hiện đưa vào sổ tài sản cố định để theo dõi và quản lý. Tuy nhiên, Trường chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trường không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đã thực hiện việc cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính (*qltsc.mof.gov.vn*) và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản hanoi.qlts.vn.

3.2. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

3.2.1. Việc công khai thu, chi ngoài ngân sách:

Trường thực hiện việc công khai các khoản thu, chi ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

3.2.2. Việc thực hiện thu, chi ngoài ngân sách:

a. Tiền học 2 buổi/ ngày:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu với mức 100.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 631.800.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền chi là 631.800.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

b. Tiền nước uống:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu với mức 12.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 74.736.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền 74.736.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

c. Tiền chăm sóc bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Nhà trường thu 150.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 84.365.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền chi là 84.365.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

d. Tiền cơ sở vật chất bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Nhà trường thu 100.000đồng/năm/hs. Số tiền thu được là 6.000.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền: 6.000.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

e. Tiền ăn bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng

- **Về thu:** Nhà trường thu 20.000đồng/suất ăn/hs. Số tiền thu được là 232.780.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền 232.780.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

g. Tiền trích lại từ thu BHYT (chăm sóc sức khỏe ban đầu):

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng

- **Về thu:** Nhà trường được trích lại số tiền 28.634.759 đồng, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- **Về chi:** Tổng số tiền 28.634.759 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

h. Tiền tiếng Anh liên kết:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Nhà trường thu 60.000 đồng/học sinh đăng ký tham gia học tiếng Anh liên kết. số tiền thu được là 103.320.000 đồng, số tiền trích lại cho trường 33.240.000 đồng.

- **Về chi:** Nhà trường đã chi số tiền 33.240.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

i. Hỗ trợ chi phí học tập:

Thực hiện văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo số 771/GDĐT-HC ngày 07/10/2022; số 140/GDĐT-HC ngày 03/03/2023 về việc triển khai chính sách miễn giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập kì I, II năm học 2022-2023; nhà trường đã chi hỗ trợ kinh phí học tập với số tiền 4.650.000 đồng. Trong đó, kì I

với số tiền 2.400.000 đồng cho 04 học sinh, kì II với số tiền 2.250.000 đồng cho 03 học sinh.

j. Tiền quỹ Đội:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Số tiền quỹ đội thu được là 4.077.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 4.077.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

II. Đối với Trường Tiểu học Tiên Phong B

1. Khái quát chung

Trường Tiểu học Tiên Phong B được thành lập năm 1991, tại xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, có diện tích. 7.054m². Trường tiểu học Tiên Phong B là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục công lập, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Năm 2022 và 2023, Trường có 42 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu gồm 02 người; giáo viên, nhân viên: 39 người; Hợp đồng lao động: 01 người. Toàn trường có 27 lớp với 1.049 học sinh.

2. Việc chỉ đạo, điều hành trong thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

2.1. Việc xây dựng dự toán:

2.2.1. Năm 2022:

Thực hiện Quyết định số 5888/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Mê Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh năm 2022. Trường ban hành Văn bản số 47/THTPB-HC ngày 19/08/2021 về việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2022; Quyết định số 56/QĐ-THTPB ngày 30/12/2021 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2022; Quyết định số 53/QĐ-THTPB ngày 12/5/2022 về việc phân bổ dự toán ngân sách bổ sung phần mềm MISA Fingov năm 2022; Quyết định số 54/QĐ-THTPB ngày 25/5/2022 về việc phân bổ dự toán ngân sách bổ sung năm 2022; Quyết định số 139/QĐ-THTPB ngày 29/12/2022 về việc phân bổ dự toán ngân sách bổ sung năm 2022. Tờ trình số 20/TTr-THTPB ngày 07/3/2022 về việc bổ sung kinh phí chi trả lương hợp đồng giáo viên thỉnh giảng từ tháng 01 đến tháng 05/2022; số 71/TTr-THTPB ngày 20/9/2022 về việc bổ sung kinh phí chi trả cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; số 74/TTr-THTPB ngày 23/9/2022 về việc bổ sung kinh phí chi trả quỹ lương thiếu của CBGVNV.

2.2.2. Năm 2023:

Thực hiện Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Mê Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh năm 2023. Trường ban hành Văn bản số 58/THTPB-HC ngày 19/08/2022 về việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2023;

Tờ trình số 19/TTr-THTPB ngày 22/03/2023 về việc bổ sung kinh phí chi trả lương hợp đồng ngắn hạn từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2023; Tờ trình số 66/TTr-THTPB ngày 04/09/2023 về việc bổ sung kinh phí chi trả lương hợp đồng ngắn hạn từ tháng 06 đến tháng 12/2023; Tờ trình số 101/TTr-THTPB ngày 07/11/2023 về việc bổ sung kinh phí chi trả lương hợp đồng bảo vệ theo ND 68. Quyết định số 138/QĐ-THTPB ngày 27/12/2022 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2023; số 55/QĐ-THTPB ngày 08/5/2023 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước bổ sung năm 2023; số 141/QĐ-THTPB ngày 31/10/2023 về việc phân bổ dự toán ngân sách bổ sung đợt 2 năm 2023; số 142/QĐ-THTPB ngày 01/11/2023 về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước bổ sung năm 2023; số 156/QĐ-THTPB ngày 23/11/2023 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước bổ sung năm 2023; số 171/QĐ-THTPB ngày 29/12/2023 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước bổ sung năm 2023; số 173/QĐ-THTPB ngày 30/12/2023 về việc công khai điều chỉnh số liệu phân bổ dự toán ngân sách năm 2023.

2.2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, quy chế công khai tài chính và xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị:

Trường cơ bản bám sát chế độ, quy định của Nhà nước và ban hành các Quyết định, cụ thể: số 01/QĐ-THTPB ngày 07/01/2022; số 02/QCNB-NT ngày 05 /01/2023 về việc ban hành chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023; số 03/QĐ-THTPB ngày 10/01/2022 về việc ban hành quy chế công khai năm 2022; số 136/QĐ-THTPB ngày 23/12/2023 về việc ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công; số 37/QĐ-THTPB ngày 21/03/2022, số 40/QĐ-THTPB ngày 28/03/2023 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022, 2023.

3. Việc thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

3.1. Việc thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước:

DVT: đồng

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
I	Tổng thu	6.012.227.000	6.615.234.000	
II	Tổng chi	5.952.180.605	6.615.234.000	
1	Chi chế độ con người	4.514.430.605	5.206.244.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.283.570.000	1.185.203.250	
3	Chi mua sắm	154.180.000	223.786.750	
III	Kết dư chuyển năm sau	60.046.395	0	Hủy dự toán

a. Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán:

Công tác kế toán được thực hiện trên hệ thống phần mềm kế toán Misa đảm bảo cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý điều hành chi ngân sách. Chứng từ kế toán cơ bản tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành. Các khoản chi của đơn vị được hạch toán theo mục lục ngân sách đảm bảo việc tổng hợp, đối chiếu số liệu quyết toán giữa các sổ kế toán dễ dàng, thuận lợi. Số liệu quyết toán tại đơn vị khớp đúng với số liệu quyết toán tại Kho bạc Nhà nước huyện Mê Linh.

Trường có thực hiện mở sổ, hạch toán kế toán, theo dõi lập báo cáo quyết toán các năm 2022, 2023 đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; số 137/2017/TT- BTC ngày 25/12/2017 quy định về lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán năm; số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên.

b. Về công khai dự toán và quyết toán hằng năm:

Nhà trường thực hiện việc công khai ngân sách bao gồm: Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh quyết định phân bổ ngân sách; Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện cho đơn vị; công khai tài sản; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện: quý 1, quý 2, 6 tháng, quý 3, quý 4 và công khai cả năm; Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách đã được thẩm định cơ bản theo quy định.

c. Về chứng từ kế toán:

Năm 2022 và năm 2023, chứng từ kế toán của Trường cơ bản được thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành.

d. Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tạo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và CBVC trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối niên độ năm ngân sách hàng năm để làm cơ sở theo dõi vào sổ tài sản cố định. Đối với tài sản là đất và các công trình trên đất, đơn vị đã thực hiện đưa vào sổ tài sản cố định để theo dõi và quản lý. Tuy nhiên, Trường chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trường không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đã thực hiện việc cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính (*qltsc.mof.gov.vn*) và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản hanoi.qlts.vn.

3.2. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

3.2.1. Việc công khai thu, chi ngoài ngân sách:

Trường thực hiện việc công khai các khoản thu, chi ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

3.2.2. Việc thực hiện thu, chi ngoài ngân sách:

a. Tiền học 2 buổi/ ngày:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu với mức 900.000đồng/hs/năm học. Số tiền thu được là 922.450.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 922.450.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

b. Tiền nước uống:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu với mức 12.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 110.028.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền 110.028.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

c. Tiền chăm sóc bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 130.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 913.185.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền chi là 913.185.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

d. Tiền cơ sở vật chất bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 100.000đồng/hs/năm học. Số tiền thu được là 78.900.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 78.900.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

e. Tiền ăn bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu 20.000đồng/suất ăn/hs. Số tiền thu được là 2.648.760.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền 2.648.760.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

g. Tiền chăm sóc sức khoẻ ban đầu:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng

- **Về thu:** Nhà trường được trích lại số tiền 38.094.458 đồng, phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 38.094.458 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

h. Tiền tiếng Anh liên kết:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Nhà trường thu 70.000 đồng/học sinh đăng ký tham gia học tiếng Anh liên kết. Số tiền thu được là 398.510.000 đồng, số tiền trích lại cho trường 119.553.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 119.553.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

i. Hỗ trợ chi phí học tập:

Thực hiện văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mê Linh số 771/GDDT-HC ngày 07/10/2022, số 140/GDDT-HC ngày 03/03/2023 về việc triển khai chính sách miễn giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập kì I, II năm học 2022-2023. Trường đã chi hỗ trợ kinh phí học tập với số tiền 4.050.000 đồng, trong đó: Kì I với số tiền 1.800.000 đồng cho 05 học sinh, kì II với số tiền 2.250.000 đồng cho 03 học sinh.

j. Tiền quỹ Đội:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Số tiền quỹ đội thu được là 8.694.000 đồng.

- **Về chi:** Nhà trường chi 8.694.000 đồng mua vật tư hàng hoá phục vụ cho hoạt động công tác đội của đơn vị.

- **Tồn:** 0 đồng.

k. Tiền số liên lạc điện tử:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Số tiền thu được là 111.465.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền 111.465.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

III. Đối với Trường Tiểu học Đại Thịnh A:

1. Khái quát chung

Trường Tiểu học Đại Thịnh A được thành lập năm 1991. Trường TH Đại Thịnh A là đơn vị trực thuộc UBND huyện Mê Linh, do Phòng GD-ĐT huyện Mê Linh quản lý về chuyên môn; Là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí trong hoạt động theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày

21/6/2021 của Chính phủ, hàng năm trường được UBND huyện Mê Linh phân bổ dự toán Ngân sách Nhà nước.

Năm học 2022-2023, Trường có 31 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó Ban giám hiệu gồm 2 người; Giáo viên, nhân viên: 29 người; Hợp đồng lao động 03 người. Toàn trường có 20 lớp với 733 học sinh.

2. Việc chỉ đạo, điều hành trong thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

2.1. Việc xây dựng dự toán:

Trường ban hành Quyết định số 145/QĐ-THĐTA ngày 30/12/2021 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2022. Quyết định số 155/QĐ-THĐTA ngày 30/12/2022 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2023.

2.2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, quy chế công khai tài chính và xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị:

Trường cơ bản bám sát chế độ, quy định của Nhà nước và ban hành các Quyết định, cụ thể: số 190/QĐ-THTĐB ngày 31/12/2021, số 06/QCNB-NT ngày 06/01/2023 về việc ban hành chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023; số 01/QĐ-THĐTA ngày 02/01/2022 về việc ban hành quy chế công khai năm 2022; số 03/QĐ-THĐTA ngày 02/01/2022, số 05/QĐ-THĐTA ngày 03/01/2023 về việc quản lý sử dụng tài sản công năm 2022, 2023; số 64/QĐ-THĐTA ngày 20/03/2022, số 20/QĐ-THTĐA ngày 28/03/2023 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022, 2023.

3. Việc thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

3.1. Việc thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước:

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
	Năm trước chuyển sang	0	0	
I	Tổng thu	4.640.498.000	5.055.055.000	
II	Tổng chi	4.608.818.000	5.045.222.000	
1	Chi chế độ con người	3.609.818.000	4.066.202.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	709.841.000	896.519.000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa TS	289.159.000	82.501.000	
III	Kết dư chuyển năm sau	0	0	
IV	Hủy dự toán	31.680.000	9.833.000	

a. Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán:

Công tác kế toán được thực hiện trên hệ thống phần mềm kế toán Misa đảm bảo cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý điều hành chi ngân sách. Chứng từ kế toán cơ bản tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành. Các khoản chi của đơn vị được hạch toán theo mục lục ngân sách đảm bảo việc tổng hợp, đối chiếu số liệu quyết toán giữa các sổ kế toán dễ dàng, thuận lợi. Số liệu quyết toán tại đơn vị khớp đúng với số liệu quyết toán tại Kho bạc Nhà nước huyện Mê Linh.

Trường có thực hiện mở sổ, hạch toán kế toán, theo dõi lập báo cáo quyết toán các năm 2022, 2023 đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; số 137/2017/TT- BTC ngày 25/12/2017 quy định về lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán năm; số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên.

b. Về công khai dự toán và quyết toán hàng năm:

Nhà trường thực hiện việc công khai ngân sách bao gồm: Công khai chi tiêu, biểu mẫu, thuyết minh quyết định phân bổ ngân sách; Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện cho đơn vị; công khai tài sản; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện: quý 1, quý 2, 6 tháng, quý 3, quý 4 và công khai cả năm; Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách đã được thẩm định cơ bản theo quy định.

c. Về chứng từ kế toán:

Năm 2022 và năm 2023, chứng từ kế toán của Trường cơ bản được thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành.

d. Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tạo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và CBVC trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối niên độ năm ngân sách hàng năm để làm cơ sở theo dõi vào sổ tài sản cố định. Đối với tài sản là đất và các công trình trên đất, đơn vị đã thực hiện đưa vào sổ tài sản cố định để theo dõi và quản lý. Tuy nhiên, Trường chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trường không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đã thực hiện việc cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính (*qltsc.mof.gov.vn*) và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản hanoi.qlts.vn.

3.2. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

3.2.1. Việc công khai thu, chi ngoài ngân sách:

Trường thực hiện việc công khai các khoản thu, chi ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

3.2.2. Việc thực hiện thu, chi ngoài ngân sách:

a. Tiền học 2 buổi/ ngày:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu 900.000đồng/hs/năm học. Số tiền thu được là 646.200.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền chi là 646.200.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

b. Tiền nước uống:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu 12.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 76.308.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền 76.308.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

c. Tiền chăm sóc bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 150.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 93.180.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 93.180.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

d. Tiền cơ sở vật chất bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 100.000đồng/hs/năm học. Số tiền thu được là 7.800.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 7.800.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

e. Tiền ăn bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu 20.000đồng/suất ăn/hs. Số tiền thu được là 236.640.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền 236.640.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

f. Tiền trích lại từ thu BHYT (chăm sóc sức khỏe ban đầu):

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng

- **Về thu:** Nhà trường được trích lại số tiền 28.781.213 đồng, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 28.781.213 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

g. Tiền tiếng Anh liên kết

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng

- **Về thu:** Nhà trường thu 70.000 đồng/học sinh đăng ký tham gia học tiếng Anh liên kết. số tiền thu được là 339.850.000 đồng, số tiền trích lại nhà trường 101.955.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 101.955.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng

h. Hỗ trợ chi phí học tập:

Thực hiện văn bản của phòng Giáo dục và đào tạo huyện Mê Linh số 771/GDDT-HC ngày 07/10/2022, số 140/GDDT-HC ngày 03/03/2023 về việc triển khai chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập kì I, II năm học 2022-2023. Nhà trường đã chi hỗ trợ kinh phí học tập với số tiền 4.650.000 đồng trong đó: Kì I với số tiền 2.400.000 đồng cho 04 học sinh; Kì II với số tiền 2.250.000 đồng cho 03 học sinh.

i. Tiền quỹ Đội:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Số tiền quỹ đội thu được là 5.886.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 5.886.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

j. Tiền sổ liên lạc điện tử:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Số tiền thu được là 94.935.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 94.935.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

IV. Đối với Trường Mầm non Thạch Đà A:

1. Khái quát chung

Trường Mầm non Thạch Đà A thành lập vào tháng 07 năm 2009. Trường có diện tích 8.998m². Địa chỉ: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. Trường Mầm non Thạch Đà A là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục công lập, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Năm học 2022 và 2023, nhà trường có 59 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó: Ban Giám hiệu gồm 02 người; Giáo viên, nhân viên 39 người; Hợp đồng lao động 18 người. Toàn trường có 17 lớp với 537 học sinh.

2. Việc chỉ đạo, điều hành trong thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

2.1. Việc xây dựng dự toán:

2.1.1. Năm 2022:

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện Mê Linh: số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Mê Linh năm 2022; số 42/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh năm 2022; Trên cơ sở số biên chế cán bộ, công chức, viên chức hiện có, số học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường xây dựng và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022, cụ thể: Tờ trình số 129/TTr-MNTĐA ngày 12/11/2021 về việc Xây dựng dự toán ngân sách năm 2022; Tờ trình số 38/TTr-MNTĐA ngày 08/05/2022 về việc bổ sung kinh phí thực hiện triển khai ứng dụng phần mềm quản trị tài chính nhà nước MISA Fingov; Tờ trình số 107/TTr-MNTĐA ngày 05/11/2022 về việc xin bổ sung kinh phí bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao; Tờ trình số 109/TTr-MNTĐA ngày 15/11/2022 về việc xin bổ sung kinh phí thực hiện dự toán chi thường xuyên năm 2022.

2.1.2. Năm 2023:

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện Mê Linh: số 15/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Mê Linh năm 2023; số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh năm 2023 và cập nhật điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025. Trên cơ sở số biên chế cán bộ, công chức, viên chức hiện có, số học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường xây dựng và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2023, cụ thể: Tờ trình số 105/TTr-MNTĐA ngày 03/11/2022 về việc Xây dựng dự toán ngân sách năm 2023; Tờ trình số 121/TTr-MNTĐA ngày 16/10/2023 về việc xin bổ sung kinh phí bổ sung kinh phí thực hiện nhu cầu nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở; Tờ trình số 146/TTr-MNTĐA ngày 01/12/2023 về việc xin bổ sung kinh phí thực hiện dự toán chi thường xuyên năm 2023.

2.2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, quy chế công khai tài chính và xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị:

Trường cơ bản bám sát chế độ, quy định của Nhà nước, đã ban hành các Quyết định, cụ thể: số 01/QĐ-MNTĐA ngày 04/01/2022, số 01/QĐ-MNTĐA ngày 04/01/2023 về việc ban hành chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023; số 02/QĐ-MNTĐA ngày 04/01/2022, số 03/QĐ-MNTĐA ngày 04/01/2023 ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2022, 2023; số 03/QĐ-MNTĐA ngày 04/01/2022, số 02/QĐ-MNTĐA ngày 04/01/2023 ban hành quy chế công khai tài chính năm 2022, 2023; số 25/QĐ-MNTĐA ngày 25/02/2022, số 38/QĐ-MNTĐA ngày 15/03/2023 về Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022, 2023.

3. Việc thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

3.1. Việc thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
Năm trước tồn sang		3.044.200	50.180.900
I	Tổng thu	5.629.515.000	5.935.878.000
II	Tổng chi	5.506.055.300	5.986.058.900
1	Chi chế độ con người	4.766.410.283	5.423.478.009
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	297.176.757	339.893.411
3	Chi mua sắm	442.468.260	222.687.480
III	Kết dư chuyển năm sau	50.180.900	0
IV	Kinh phí giảm trong năm	76.323.000	0

a. Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán:

Công tác kế toán được thực hiện trên hệ thống phần mềm kế toán Misa đảm bảo cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý điều hành chi ngân sách. Chứng từ kế toán cơ bản tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành. Các khoản chi của đơn vị được hạch toán theo mục lục ngân sách đảm bảo việc tổng hợp, đối chiếu số liệu quyết toán giữa các sổ kế toán dễ dàng, thuận lợi. Số liệu quyết toán tại đơn vị khớp đúng với số liệu quyết toán tại Kho bạc Nhà nước huyện Mê Linh.

Trường có thực hiện mở sổ, hạch toán kế toán, theo dõi lập báo cáo quyết toán các năm 2022, 2023 đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; số 137/2017/TT- BTC ngày 25/12/2017 quy định về lập, tổng

hợp và gửi báo cáo quyết toán năm; số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên.

b. Về công khai dự toán và quyết toán hằng năm:

Nhà trường thực hiện việc công khai ngân sách bao gồm: Công khai chi tiêu, biểu mẫu, thuyết minh quyết định phân bổ ngân sách; Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện cho đơn vị; công khai tài sản; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện: quý 1, quý 2, 6 tháng, quý 3, quý 4 và công khai cả năm; Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách đã được thẩm định cơ bản theo quy định.

c. Về chứng từ kế toán:

Năm 2022 và năm 2023, chứng từ kế toán của Trường cơ bản được thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành.

d. Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tạo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và CBVC trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối niên độ năm ngân sách hàng năm để làm cơ sở theo dõi vào sổ tài sản cố định. Đối với tài sản là đất và các công trình trên đất, đơn vị đã thực hiện đưa vào sổ tài sản cố định để theo dõi và quản lý. Tuy nhiên, Trường chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trường không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đã thực hiện việc cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính (*qltsc.mof.gov.vn*) và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản hanoi.qlts.vn.

3.2. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

3.2.1. Việc công khai thu, chi ngoài ngân sách:

Trường thực hiện việc công khai các khoản thu, chi ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

3.2.2. Việc thực hiện thu, chi ngoài ngân sách:

a. Tiền học phí:

- Kỳ trước chuyển sang: 41.320.000 đồng.
- Số tiền thu được trong năm là 215.422.000 đồng.
- Tổng thu: 256.742.000 đồng.
- Tổng số tiền chi là 141.818.400 đồng.
- Tồn: 114.923.600 đồng.

b. Tiền nước uống:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu 12.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 57.680.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 57.680.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

c. Tiền chăm sóc bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 150.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là **723.625.000** đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền chi là **723.625.000** đồng.
- **Tồn:** 0 đồng..

d. Tiền Đồ dùng bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 150.000đồng/hs/năm học. Số tiền thu được là 80.400.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 80.400.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

e. Tiền ăn bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 18.000 đồng/suất ăn/hs. Số tiền thu được là 1.474.326.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 1.474.326.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

f. Tiền học phẩm:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Tổng số tiền thu được là 80.450.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 80.450.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

V. Đối với Trường Mầm non Thạch Đà B:

1. Khái quát chung

Trường Mầm non Thạch Đà B thành lập ngày 30 tháng 6 năm 2009. Trường có diện tích 6.542 m², nhà trường có địa chỉ tại thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Trường Mầm non Thạch Đà B là đơn vị trực thuộc UBND huyện Mê Linh, do phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mê Linh quản lý về chuyên môn; là đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí trong hoạt động theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, hàng năm trường được UBND huyện Mê Linh phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước.

Năm 2022 và 2023 nhà trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 60 người, trong đó: Ban Giám hiệu 03 người; giáo viên, nhân viên 41 người, Hợp đồng lao động 16 người. Toàn trường có 17 lớp với 520 học sinh.

2. Việc chỉ đạo, điều hành trong thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

2.1. Việc xây dựng dự toán:

2.1.1. Năm 2022:

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện Mê Linh: số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2022; Nghị quyết số 42/NQ - HĐND ngày 16/12/2021 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh năm 2022; Trên cơ sở số biên chế cán bộ, công chức, viên chức hiện có, số học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường đã xây dựng và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022 tại Tờ trình số 223/TTr-MNTĐB ngày 08/11/2021 về việc Xây dựng dự toán ngân sách năm 2022; Tờ trình số 67/TTr-MNTĐB ngày 18/04/2022 về việc bổ sung kinh phí lương hợp đồng ngắn hạn; Tờ trình số 193/TTr-MNTĐB ngày 26/09/2022 về việc xin bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao. Công văn số 253/MNTĐB-HC ngày 28/12/2021 về việc dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2022 và quyết định số 252/QĐ-MNTĐB ngày 28/12/2021 về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách năm 2022.

2.1.2. Năm 2023:

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện Mê Linh, Trường đã ban hành Tờ trình số 223/TTr-MNTĐB ngày 04/11/2022 về việc Xây dựng dự toán ngân sách năm 2023; Tờ trình số 197/TTr-MNTĐB ngày 07/11/2023 về việc xin bổ sung kinh phí bổ sung kinh thực hiện nhu cầu nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở. Công văn số 150/MNTĐB-HC ngày 27/12/2022 về việc dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2023 và quyết định số 147/QĐ-MNTĐB ngày 27/12/2022 của trường Mầm non Thạch Đà B về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách năm 2023.

2.2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, quy chế công khai tài chính và xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị:

Trường cơ bản bám sát chế độ, quy định của Nhà nước và ban hành các Quyết định, cụ thể: số 08/QĐ-MNTĐB ngày 04/01/2022, số 04/QĐ-MNTĐB ngày 04/01/2023 về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023; số 10/QĐ-MNTĐB ngày 05/01/2022, số 09/QĐ-MNTĐB ngày 16/01/2023 về việc ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2022, 2023; số 32/QĐ-MNTĐB ngày 22/03/2022, số 27/QĐ-MNTĐB ngày 10/02/2023 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022, 2023.

3. Việc thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

3.1. Việc thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước:

DVT: đồng

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
	Năm trước tồn sang	0	48.038.400	
I	Tổng thu	5.758.406.000	5.780.459.000	
II	Tổng chi	5.619.568.320	5.822.884.400	
1	Chi chế độ con người	4.842.822.850	5.218.042.369	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	298.341.300	236.957.500	
3	Chi mua sắm	478.404.170	367.884.531	
III	Kết dư chuyển năm sau	48.038.400	0	
IV	Kinh phí giảm trong năm do giảm lương	90.799.280	5.613.000	

a. Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán:

Công tác kế toán được thực hiện trên hệ thống phần mềm kế toán Misa đảm bảo cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý điều hành chi ngân sách. Chứng từ kế toán cơ bản tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành. Các khoản chi của đơn vị được hạch toán theo mục lục ngân sách đảm bảo việc tổng hợp, đối chiếu số liệu quyết toán giữa các sổ kế toán dễ dàng, thuận lợi. Số liệu quyết toán tại đơn vị khớp đúng với số liệu quyết toán tại Kho bạc Nhà nước huyện Mê Linh.

Trường có thực hiện mở sổ, hạch toán kế toán, theo dõi lập báo cáo quyết toán các năm 2022, 2023 đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; số 137/2017/TT- BTC ngày 25/12/2017 quy định về lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán năm; số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên.

b. Về công khai dự toán và quyết toán hằng năm:

Nhà trường thực hiện việc công khai ngân sách bao gồm: Công khai chi tiêu, biểu mẫu, thuyết minh quyết định phân bổ ngân sách; Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện cho đơn vị; công khai tài sản; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện: quý 1, quý 2, 6 tháng, quý 3, quý 4 và công khai cả năm; Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách đã được thẩm định cơ bản theo quy định.

c. Về chứng từ kế toán:

Năm 2022 và năm 2023, chứng từ kế toán của Trường cơ bản được thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành.

d. Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tạo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và CBVC trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối niên độ năm ngân sách hàng năm để làm cơ sở theo dõi vào sổ tài sản cố định. Đối với tài sản là đất và các công trình trên đất, đơn vị đã thực hiện đưa vào sổ tài sản cố định để theo dõi và quản lý. Tuy nhiên, Trường chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trường không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đã thực hiện việc cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính (*qltsc.mof.gov.vn*) và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản hanoi.qlts.vn.

3.2. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

3.2.1. Việc công khai thu, chi ngoài ngân sách:

Trường thực hiện việc công khai các khoản thu, chi ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

3.2.2. Việc thực hiện thu, chi ngoài ngân sách:

a. Tiền học phí:

- Kỳ trước chuyển sang: 0 đồng
- Về thu: Số tiền thu được là 205.314.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền chi là 123.188.400 đồng,
- **Tồn:** 82.125.600 đồng.

b. Tiền nước uống:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu 12.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 56.052.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 56.052.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

c. Tiền chăm sóc bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 150.000đồng/tháng/hs. Số tiền thu được là 699.665.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 699.665.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

d. Tiền đồ dùng bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu 150.000đồng/hs/năm học. Số tiền thu được là 75.450.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 75.450.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

e. Tiền ăn bán trú:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Nhà trường thu 18.000 đồng/suất ăn/hs. Số tiền thu được là 1.431.324.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 1.431.324.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

f. Tiền học phẩm:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng
- **Về thu:** Tổng số tiền thu được là 77.965.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 77.965.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

VI. Đối với Trường THCS Tiến Thắng:

1. Khái quát chung

Trường THCS Tiên Thắng thành lập tháng 9 năm 1966 tại thôn Bạch Trữ xã Tiên Thắng, huyện Mê Linh, có diện tích 10.864m². Trường THCS Tiên Thắng là đơn vị trực thuộc UBND huyện Mê Linh; do phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mê Linh quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập được ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí trong hoạt động theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, hàng năm trường được UBND huyện Mê Linh phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước.

Năm học 2022 - 2023, trường THCS Tiên Thắng có 51 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu gồm 02 người; giáo viên, nhân viên 46 người; Hợp đồng lao động 03 người. Toàn trường có 24 lớp với 993 học sinh.

2. Việc chỉ đạo, điều hành trong thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

2.1. Việc xây dựng dự toán:

2.1.1. Năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Mê Linh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2022; Nghị quyết số 42/NQ - HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Mê Linh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2022; Trên cơ sở số biên chế cán bộ, công chức, viên chức hiện có, số học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường xây dựng và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022, báo cáo UBND huyện Mê Linh, cụ thể tại Tờ trình số 55/TTr-THCSTT ngày 10/8/2021 về việc Xây dựng dự toán ngân sách năm 2022; Tờ trình số 30/TTr-THCSTT ngày 08/05/2022 về việc bổ sung kinh phí thực hiện triển khai ứng dụng phần mềm quản trị tài chính nhà nước MISA Fingov; Tờ trình số 31/TTr-THCSTT ngày 10/05/2022 về việc xin bổ sung kinh phí chi trả lương hợp đồng năm 2022; Tờ trình số 68/TTr-THCSTT ngày 29/9/2022 về việc xin bổ sung kinh phí chi trả xếp lương đối với giáo viên THCS hạng III và cán bộ, giáo viên, nhân viên lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2022; Tờ trình số 73/TTr-THCSTT ngày 03/10/2022 về việc xin bổ sung kinh phí do Ngân sách thành phố hỗ trợ theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND; theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND của UBND thành phố Hà Nội; Tờ trình số 87/TTr-THCSTT ngày 15/12/2022 về việc xin bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.1.2. Năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Mê Linh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2023; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2023 và cập nhật điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025. Trên cơ sở số biên chế cán bộ, viên chức hiện có, số học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường xây dựng và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực

hiện năm 2023 báo cáo UBND huyện tại Tờ trình số 58/TTr-THCSTT ngày 18/8/2022 về việc Xây dựng dự toán ngân sách năm 2023; Tờ trình số 06/TTr-THCSTT ngày 09/02/2023 về việc xin bổ sung kinh phí chi trả lương hợp đồng thỉnh giảng; Tờ trình số 64/TTr-THCSTT ngày 06/9/2023 về việc xin bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao; Tờ trình số 86/TTr-THCSTT ngày 07/11/2023 về việc xin bổ sung kinh phí thực hiện chi trả lương năm 2023 và kinh phí hợp đồng theo thông báo của huyện từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023.

2.2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, quy chế công khai tài chính và xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị:

Trường THCS Tiên Thắng cơ bản bám sát chế độ, quy định của Nhà nước và ban hành các Quyết định: số 01/QĐ-THCSTT ngày 03/01/2022, số 01/QĐ-THCSTT ngày 03/01/2023 về việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023; số 246/QĐ-THCSTT ngày 04/11/2022 về việc sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; số 02/QĐ-THCSTT ngày 02/01/2022, số 02/QĐ-THCSTT ngày 03/01/2023 ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2022, 2023; số 03/QĐ-THCSTT ngày 02/01/2022, số 04/QĐ-THCSTT ngày 03/01/2023 ban hành quy chế công khai tài chính năm 2022, 2023; số 41/QĐ-THCSTT ngày 15/02/2022, số 19/QĐ-THCSTT ngày 10/02/2023 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022, 2023.

3. Việc thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

3.1. Việc thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước:

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
	Năm trước chuyển sang	126.807.400	86.940.400
I	Tổng thu	8.122.142.000	8.280.413.000
II	Tổng chi	8.027.874.880	8.367.353.400
1	Chi chế độ con người	6.761.301.131	7.204.702.661
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	672.757.149	764.683.239
3	Chi mua sắm	593.816.600	397.967.500
III	Kết dư chuyển năm sau	86.940.400	0
IV	Kinh phí giảm trong năm	134.134.120	

a. Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán:

Công tác kế toán được thực hiện trên hệ thống phần mềm kế toán Misa đảm bảo cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý điều hành chi ngân sách. Chứng từ kế toán cơ bản tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành. Các khoản chi của đơn vị được hạch toán theo mục lục ngân sách đảm bảo việc tổng hợp, đối chiếu số liệu quyết toán giữa các sổ kế toán dễ dàng, thuận lợi. Số liệu quyết toán tại đơn vị khớp đúng với số liệu quyết toán tại Kho bạc Nhà nước huyện Mê Linh.

Trường có thực hiện mở sổ, hạch toán kế toán, theo dõi lập báo cáo quyết toán các năm 2022, 2023 đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; số 137/2017/TT- BTC ngày 25/12/2017 quy định về lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán năm; số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên.

b. Về công khai dự toán và quyết toán hàng năm:

Nhà trường thực hiện việc công khai ngân sách bao gồm: Công khai chi tiêu, biểu mẫu, thuyết minh quyết định phân bổ ngân sách; Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện cho đơn vị; công khai tài sản; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện: quý 1, quý 2, 6 tháng, quý 3, quý 4 và công khai cả năm; Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách đã được thẩm định cơ bản theo quy định.

c. Về chứng từ kế toán:

Năm 2022 và năm 2023, chứng từ kế toán của Trường cơ bản được thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành.

d. Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tạo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và CBVC trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối niên độ năm ngân sách hàng năm để làm cơ sở theo dõi vào sổ tài sản cố định. Đối với tài sản là đất và các công trình trên đất, đơn vị đã thực hiện đưa vào sổ tài sản cố định để theo dõi và quản lý. Trường đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trường không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đã thực hiện việc cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính (*qltsc.mof.gov.vn*) và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản hanoi.qlts.vn.

3.2. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

3.2.1. Việc công khai thu, chi ngoài ngân sách:

Trường thực hiện việc công khai các khoản thu, chi ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

3.2.2. Việc thực hiện thu, chi ngoài ngân sách:

a. Tiền học phí:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 89.163.900 đồng (chi cải cách tiền lương).
- **Về thu:** Đơn vị thu học phí 38.000đ/tháng/học sinh. Số tiền học phí đã thu năm học 2022-2023 là 331.170.000 đồng.
- **Về chi:** Số tiền học phí đã chi là 420.333.900 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

b. Tiền quỹ Đội:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Đơn vị thu tiền quỹ Đội là 13.500đ/học sinh/năm học. Số tiền đã thu được là 13.392.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền là 13.392.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

c. Tiền học thêm, dạy thêm:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu tiền học thêm 6.000đ/học sinh/ tiết. Số tiền học thêm đã thu **2.250.366.000** đồng.
- **Về chi:** Số tiền học thêm đã chi là **2.250.366.000** đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

d. Tiền nước uống:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Nhà trường thu tiền nước uống năm học 2022-2023 là 12.000đ/học sinh/tháng. Số tiền nước uống đã thu 98.043.000 đồng.
- **Về chi:** Tổng với số tiền là 98.043.000 đồng.
- **Tồn:** 0 đồng.

e. Tiền trích lại từ thu BHYT:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.
- **Về thu:** Năm học 2022-2023, số tiền nhà trường được trích lại từ thu BHYT số tiền là **38.516.873** đồng.
- **Về chi:** Tổng số tiền **38.516.873** đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

VII. Đối với Trường THCS Tráng Việt:

1. Khái quát chung

Trường THCS Tráng Việt thành lập năm 1967 tại xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, có diện tích 12.205.6m². Trường THCS Tráng Việt là đơn vị trực thuộc UBND huyện Mê Linh, do phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mê Linh quản lý về chuyên môn; là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập được ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí trong hoạt động theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, hàng năm trường được UBND huyện Mê Linh phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước.

Năm học 2022 - 2023, trường THCS Tráng Việt có 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu gồm 02 người; giáo viên, nhân viên 37 người; Hợp đồng lao động 06 người.

2. Việc chỉ đạo, điều hành trong thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

2.1. Việc xây dựng dự toán:

2.1.1. Năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Mê Linh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2022; Nghị quyết số 42/NQ - HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Mê Linh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2022; Trên cơ sở số biên chế cán bộ, công chức, viên chức hiện có và số học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường xây dựng và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022 tại Văn bản số 76/THCSTV-HC ngày 24/8/2021 về việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2022, Tờ trình số 16/TTr-THCSTV ngày 10/03/2022 về việc bổ sung kinh phí thực hiện chi trả tiền lương cho lao động hợp đồng; Tờ trình số 24/TTr-THCSTV ngày 22/04/2022 về việc bổ sung kinh phí thực hiện triển khai ứng dụng phần mềm quản trị tài chính nhà nước MISA Fingov; Tờ trình số 96/TTr-THCSTV-HC ngày 28/09/2022 về việc xin cấp kinh phí chi trả lương cho giáo viên dạy thỉnh giảng, nhân viên bảo vệ; Tờ trình số 97/TTr-THCSTV-HC ngày 28/09/2022 về việc xin cấp kinh phí chi trả lương do chuyển xếp lương hạng IV lên hạng III và các giáo viên tăng lương thường xuyên, lương HĐ 68.

2.1.2. Năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Mê Linh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Mê Linh năm 2023 của huyện Mê Linh; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh năm 2023 và cập nhật điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025. Trên cơ sở số biên chế cán bộ, viên chức hiện có và số

học sinh theo học trực tiếp tại thời điểm lập báo cáo. Trường xây dựng và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2023 tại Văn bản số 74/THCSTV-HC ngày 24/8/2022 về việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2023, Tờ trình số 10/TTr-THCSTV ngày 06/02/2023 về việc bổ sung kinh phí thực hiện chi trả tiền lương cho lao động hợp đồng; Tờ trình số 137/TTr-THCSTV ngày 08/11/2023 về việc xin cấp bổ sung kinh phí thực hiện chi lương GV mới tuyển dụng và giáo viên chuyển đến; Tờ trình số 138/TTr-THCSTV ngày 08/11/2023 về việc xin cấp kinh phí chi trả lương cho giáo viên dạy thỉnh giảng, nhân viên bảo vệ; Tờ trình số 143/TTr-THCSTV ngày 10/11/2023 về việc xin cấp kinh phí chi trả lương mới trúng tuyển, giáo viên chuyển đến, HĐ 68 và CCTL.

2.2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, quy chế công khai tài chính và xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị:

Trường cơ bản bám sát chế độ, quy định của Nhà nước và ban hành các Quyết định, cụ thể: số 02/QCNB-NT ngày 05/01/2022, số 01/QCNB-NT ngày 03/01/2023 về việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023; số 08/QĐ-THCSTV ngày 05/01/2022, số 03/QĐ-THCSTV ngày 03/01/2023 về việc ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2022, 2023; số 06/QĐ-THCSTV ngày 05/01/2022, số 11/QĐ-THCSTV ngày 10/01/2023 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022, 2023.

3. Việc thực hiện thu, chi tài chính - ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác:

3.1. Việc thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước:

ĐVT: Đồng			
TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
	Số năm trước chuyển sang	88.693.600	175.616.000
I	Tổng thu	6.168.233.000	6.110.625.000
II	Tổng chi	5.988.399.980	6.279.967.847
1	Chi chế độ con người	4.879.787.013	5.248.964.663
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	882.678.567	999.110.684
3	Chi mua sắm	225.934.400	31.892.500
III	Kết dư chuyển năm sau	175.616.000	0
IV	Kinh phí huỷ trong năm	92.910.620	6.272.153

a. Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán:

Công tác kế toán được thực hiện trên hệ thống phần mềm kế toán Misa đảm bảo cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý điều

hành chi ngân sách. Chứng từ kế toán cơ bản tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành. Các khoản chi của đơn vị được hạch toán theo mục lục ngân sách đảm bảo việc tổng hợp, đối chiếu số liệu quyết toán giữa các sổ kế toán dễ dàng, thuận lợi. Số liệu quyết toán tại đơn vị khớp đúng với số liệu quyết toán tại Kho bạc Nhà nước huyện Mê Linh.

Trường có thực hiện mở sổ, hạch toán kế toán, theo dõi lập báo cáo quyết toán các năm 2022, 2023 đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 quy định về lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán năm; số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên.

b. Về công khai dự toán và quyết toán hàng năm:

Nhà trường thực hiện việc công khai ngân sách bao gồm: Công khai chi tiêu, biểu mẫu, thuyết minh quyết định phân bổ ngân sách; Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện cho đơn vị; công khai tài sản; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện: quý 1, quý 2, 6 tháng, quý 3, quý 4 và công khai cả năm; Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách đã được thẩm định cơ bản theo quy định.

c. Về chứng từ kế toán:

Năm 2022 và năm 2023, chứng từ kế toán của Trường cơ bản được thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành.

d. Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tạo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và CBVC trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối niên độ năm ngân sách hàng năm để làm cơ sở theo dõi vào sổ tài sản cố định. Đối với tài sản là đất và các công trình trên đất, đơn vị đã thực hiện đưa vào sổ tài sản cố định để theo dõi và quản lý. Trường đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trường không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đã thực hiện việc cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính (*qltsc.mof.gov.vn*) và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản hanoi.qlts.vn.

3.2. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

3.2.1. Việc công khai thu, chi ngoài ngân sách:

Trường thực hiện việc công khai các khoản thu, chi ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

3.2.2. Việc thực hiện thu, chi ngoài ngân sách:

a. Tiền học phí:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 60.434.850 đồng (kinh phí thực hiện cải cách tiền lương).

- **Về thu:** thu học phí với mức 38.000 đồng/tháng/học sinh. Số tiền học phí đã thu năm học 2022-2023 là 244.986.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 305.420.850 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

b. Tiền quỹ Đội:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Thu tiền với mức là 13.500đ/học sinh/năm học. Số tiền đã thu được là 9.720.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 9.720.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

c. Tiền học thêm, dạy thêm:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Nhà trường thu tiền học thêm 7.000đ/học sinh/ tiết. Số tiền học thêm đã thu 1.740.816.000 đồng.

- **Về chi:** Số tiền học thêm đã chi là 1.740.816.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

d. Tiền nước uống:

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Nhà trường thu tiền nước uống năm học 2022-2023 là 100.000 đồng/học sinh. Số tiền nước uống đã thu 72.000.000 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền là 72.000.000 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

e. Tiền trích lại từ thu BHYT (tiền Chăm sóc sức khoẻ ban đầu):

- **Kỳ trước chuyển sang:** 0 đồng.

- **Về thu:** Số tiền nhà trường được trích lại từ thu BHYT số tiền là 22.582.440 đồng.

- **Về chi:** Tổng số tiền 22.582.440 đồng.

- **Tồn:** 0 đồng.

f. Hỗ trợ chi phí học tập:

Thực hiện văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo số 771/GDDĐT-HC ngày 07/10/2022, số 140/GDDĐT-HC ngày 03/03/2023 về việc triển khai chính sách miễn giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập kì I, II năm học 2022-2023. Nhà trường đã chi hỗ trợ số tiền 2.700.000 đồng cho 02 học sinh.

B. Kết luận

I. Ưu điểm:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Trong 02 năm (2022-2023), các Trường: Trung học cơ sở Tráng Việt, Trung học cơ sở Tiến Thắng, Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A và Mầm non Thạch Đà B đã thực hiện công tác quản lý, sử dụng Tài chính - Ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn thu khác về cơ bản đảm bảo theo dự toán đã được phê duyệt; việc thực hiện quản lý thu chi các nguồn thu khác nhìn chung đảm bảo quy định.

Căn cứ các văn bản quy định của cấp có thẩm quyền hướng dẫn quản lý tài chính, tài sản, chế độ, chính sách đối với giáo viên nhân viên và học sinh, các Trường được UBND huyện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính giai đoạn 2022-2023. Hiệu trưởng nhà trường đã triển khai tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh của trường, đồng thời xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định, được thông qua trong tập thể Hội đồng nhà trường để lấy ý kiến.

Việc thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu chi ngân sách; trong mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công đã được đơn vị thực hiện công khai; xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản đảm bảo theo quy định. Đối với các khoản thu ngoài ngân sách các nhà trường đã triển khai đến giáo viên, nhân viên nhà trường và đặc biệt là cha mẹ học sinh trong cuộc họp Cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học.

2. Việc thực hiện quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước:

Các Trường: Trung học cơ sở Tráng Việt, Trung học cơ sở Tiến Thắng, Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A và Mầm non Thạch Đà B đã thực hiện thu, chi, quản lý tài chính, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công cơ bản đảm bảo theo chế độ, định mức, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Các trường đã thực hiện việc chi trả các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đầy đủ, kịp thời. Ngoài ra, thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách theo quy định đối với học sinh đảm bảo đầy đủ, đúng đối tượng. Trên cơ sở dự toán được giao qua các năm, dự toán thu ngân sách giao tăng phần lớn là do bổ sung, điều chỉnh có mục tiêu cho các chế độ chính sách liên quan đến giáo viên, học sinh.

Chúng từ kế toán cơ bản được các trường cập nhật kịp thời, đầy đủ theo quy định. Việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách và nguồn thu khác đảm bảo cho hoạt động thường xuyên và các nhiệm vụ đột xuất của nhà trường. Các trường thực hiện việc mở sổ sách đầy đủ, số liệu khớp đúng, việc khóa sổ kế toán theo quy định.

Các trường đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản được phản ánh vào sổ sách, tính hao mòn và được công khai theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

Nhìn chung, các Trường: Trung học cơ sở Tráng Việt, Trung học cơ sở Tiến Thắng, Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A và Mầm non Thạch Đà B đã thực hiện thu, chi tài chính ngân sách Nhà nước năm 2022-2023 cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính.

3. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

Sau khi có Văn bản số 2355/UBND-GDDT ngày 14/09/2022 về việc phê duyệt mức thu các khoản thu theo thỏa thuận tại các trường MN, TH, THCS công lập thuộc huyện Mê Linh năm học 2022-2023. Các Trường: Trung học cơ sở Tráng Việt, Trung học cơ sở Tiến Thắng, Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A và Mầm non Thạch Đà B đã thực hiện thu, chi các khoản thu theo thỏa thuận cơ bản đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội; Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/09/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023; Văn số 616/GDDT-HC ngày 25/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mê Linh về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2022-2023; Văn bản số 2355/UBND-GDDT ngày 14/09/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt mức thu các khoản thu theo thỏa thuận tại các trường MN, TH, THCS công lập thuộc huyện học 2022-2023 và các quy định hiện hành.

4. Việc công khai tài chính:

Các Trường: Trung học cơ sở Tráng Việt, Trung học cơ sở Tiên Thắng, Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A và Mầm non Thạch Đà B thực hiện việc công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách, mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công và xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản đảm bảo theo quy định. Đối với các khoản thu ngoài ngân sách các trường đã triển khai đến giáo viên, nhân viên nhà trường và đặc biệt là cha mẹ học sinh trong cuộc họp Cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học.

Việc công khai tài chính được các Trường thực hiện cơ bản theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các Thông tư của Bộ Tài chính: số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân.

II. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, vẫn còn một số tồn tại như sau:

1. Các Trường: Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A thực hiện việc thu tiền nước uống, tiền chăm sóc bán trú, tiền học 2 buổi/ngày theo kỳ học, năm học là chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 13, Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Trường Mầm non Thạch Đà A thực hiện thu tiền nước uống theo kỳ học là chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 13, Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của thành phố Hà Nội.

3. Các Trường: THCS Tiên Thắng, THCS Tráng Việt thực hiện thu tiền nước uống theo kỳ học là chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 13, Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội; thu tiền học thêm theo kỳ học, năm học là chưa đúng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

Để xảy ra tồn tại trên trách nhiệm thuộc Hiệu trưởng, Kế toán các trường: Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiên Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A, THCS Tiên Thắng, THCS Tráng Việt năm học 2022-2023.

B. Kiến nghị biện pháp xử lý.

Đề nghị UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo:

1. Giao các trường: Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiền Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A, THCS Tiến Thắng, THCS Tráng Việt:

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra tồn tại nêu trên.

- Các Trường: Tiểu học Thạch Đà B, Tiểu học Tiền Phong B, Tiểu học Đại Thịnh A, Mầm non Thạch Đà A báo cáo đề xuất UBND huyện Mê Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để quản lý theo quy định.

2. Giao Trường Mầm non Thạch Đà B: Báo cáo đề xuất UBND huyện Mê Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để quản lý theo quy định.

3. Giao Thanh tra huyện

- Tham mưu UBND huyện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 và Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Theo dõi đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban: Thanh tra, TCKH, Nội vụ, GDĐT;
- Các trường: THCS Tráng Việt, THCS Tiến Thắng, TH Thạch Đà B, TH Tiền Phong B, TH Đại Thịnh A, MN Thạch Đà A, MN Thạch Đà B (để t/hiện);
- Lưu: TTr (Đ8b).

CHÁNH THANH TRA

Trần Đình Chiến